TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/DS-ST
Ngày: 18/7/2019
"V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Văn Công Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Lộc;

2. Ông Trần Dương Điềm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-DS ngày 07/6/2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà H Đ Ênuôl, sinh năm 1982, địa chỉ: Buôn E, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

* Bị đơn: Bà H L Byă, sinh năm 1989, địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà H Đ Ênuôl trình bày như sau:**

Ngày 15/01/2015 bà H L Byă vay của bà H Đ số tiền gốc là 30.000.000 *(ba mươi triệu)* đồng với lãi suất hai bên tự nguyện thỏa thuận với nhau là 6.000đ/1.000.000 đồng/ngày. Mục đích vay bà H L xác định để đáo hạn ngân hàng. Thời hạn vay 20 ngày sau sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền lãi cùng tiền nợ gốc đã vay. Việc vay hai bên có lập văn bản cụ thể bằng viết giấy tay và bà H L là người viết và ký xác nhận nợ sau khi đã nhận đủ tiền vay.

Đến hẹn bà H L đã trả cho bà H Đ được 3.000.000 đồng tiền nợ lãi. Ngày 29/02/2016 bà H L đã trả thêm 3.000.000 đồng; ngày 14/6/2016 trả tiếp 2.000.000 đồng, tất cả đều là tiền lãi. Số tiền gốc từ khi đến hạn trả nợ cho đến nay bà H L chưa trả cho bà H Đ khoản nào, đã nhiều lần nguyên đơn liên lạc và trực tiếp đến nhà yêu cầu trả nhưng bà H L không chịu trả như đã cam kết.

Nay bà H Đ yêu cầu Tòa án buộc bà H L Byă phải có trách nhiệm trả lại số tiền nợ gốc đã vay là 30.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà H L trả 50.000.000 đồng tiền vay và 16.000.000 đồng tiền chi phí chữa bệnh. Nguyên đơn không yêu cầu người phiên dịch và triệu tập thêm người nào khác tham gia tố tụng. Tại địa phương nguyên đơn xác định thuộc diện hộ cận nghèo năm 2019.

*** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà H L Byă trình bày:**

Bà H L xác định lời trình bày của bà H Đ về việc vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là đúng. Vào ngày 15/01/2015 bà H L có vay của bà H Đ số tiền 30.000.000 đồng, với lãi suất hai bên tự thỏa thuận miệng với nhau là 6.000đ/1.000.000 đồng/ngày. Mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng. Thời hạn vay là 20 ngày sẽ trả hết hoàn toàn số tiền nợ gốc và lãi cho bà H Đ. Khi vay hai bên có làm giấy tờ ghi chép cụ thể viết bằng tay, bà H L là người viết giấy vay mà nguyên đơn dùng làm căn cứ khởi kiện và cũng là người ký xác nhận nợ tại giấy vay này. Từ khi đến hạn trả nợ bị đơn đã trả cho nguyên đơn tổng cộng 23.350.000 đồng (không nhớ rõ ngày, tháng, năm trả cụ thể). Khi trả do tin tưởng là chị em (cùng cha khác mẹ) nên bà H L không lập giấy tờ gì cho việc trả nợ này và bà H Đ cũng đã lấy một số tài sản của bà H L để khấu trừ nợ, khi lấy tài sản cũng không lập biên bản giấy tờ gì nên không có tài liệu, chứng cư gì cung cấp cho Tòa án.

Nay bà H Đ yêu cầu bà H L phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc đã vay 30.000.000 đồng bà H L không đồng ý vì bị đơn xác định đã trả đủ cho nguyên đơn.

Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà H L trả 50.000.000 đồng tiền vay và 16.000.000 đồng tiền chi phí chữa bệnh thì bị đơn không có ý kiến gì, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp và không yêu cầu triệu tập thêm người nào khác tham gia tố tụng. Bị đơn xác định tại địa phương thuộc diện hộ cận nghèo năm 2019.

Nguyên đơn xác định bị đơn chưa trả khoản tiền gốc nào và không lấy tài sản gì của bị đơn, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu:

Thẩm quyền thụ lý vụ án: Đây là vụ án "tranh chấp kiện đòi tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vấn đề thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu: Thực hiện đúng theo quy định tại Điều 97, 98, 100, 203, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và cho Viện kiểm sát đúng theo quy định tại Điều 170 đến Điều 175, Điều 178 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết là HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Theo lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng, bị đơn cho rằng đã trả cho nguyên đơn và giao một số tài sản để khấu trừ nợ nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh nên áp dụng các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà H L Byă có trách nhiệm trả số tiền vay ngày 08/7/2014 là 50.000.000 đồng kèm theo lãi suất và 16.000.000 đồng tiền chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 15/01/2015 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 30.000.000 đồng, hẹn 20 ngày sau trả. Xét quan hệ pháp luật dân sự về việc vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên bị đơn không trả nợ đúng thời hạn theo thoả thuận đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 474 BLDS năm 2005. Ngày 09/5/2019 nguyên đơn có đơn khởi kiện là quá thời hiệu khởi kiện, bị đơn không có yêu cầu gì. Căn cứ Điều 159, 427 Bộ luật dân sự năm 2005, điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao và áp dụng Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Kiện đòi tài sản", đồng thời HĐXX chỉ giải quyết về việc đòi lại tài sản là khoản tiền gốc, không giải quyết yêu cầu về lãi suất.

Bị đơn cư trú tại buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn bà H L Byă đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, vi phạm quyền, nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải:

Tòa án đã thông báo hợp lệ cho các đương sự tham gia phiên họp để giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự đã có mặt và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa đương sự có mặt và đương sự vắng mặt không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm. Do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Theo giấy ghi nội dung mượn tiền mà nguyên đơn dùng để làm căn cứ khởi kiện bị đơn (bút lục số 28) và lời khai của các đương sự xác định ngày 15 tháng 01 năm 2015 giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 6.000đồng/1.000.000đồng/ngày, thời hạn trả nợ là 20 ngày kể từ ngày vay. Đến thời hạn trả nợ nguyên đơn cho rằng bị đơn vẫn chưa thanh toán số tiền gốc đã vay cho nguyên đơn là xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn là người có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4.2] Quá trình tham gia tố tụng bà H L Byă thừa nhận vào ngày 15/01/2015 có vay của bà H Đ Ênuôl số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất là 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày như nguyên đơn trình bày là đúng, thời hạn trả nợ là 20 ngày sau sẽ trả cả gốc và lãi. Bị đơn xác định đến hạn đã trả cho nguyên đơn tổng cộng là 23.350.000 đồng và đã giao thêm cho nguyên đơn một số tài sản để khấu trừ nợ. Tuy nhiên bị đơn cho rằng vì giữa nguyên đơn và bị đơn có mối quan hệ là chị em (cùng cha khác mẹ) nên có sự tin tưởng, do đó mỗi lần trả tiền và giao tài sản hai bên không lập giấy tờ biên nhận gì, do đó bà H L không xuất trình, cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho việc đã trả tiền và giao tài sản để khấu trừ nợ cho nguyên đơn, cũng không có yêu cầu gì về nội dung tranh chấp đối với nguyên đơn. Về phía nguyên đơn không thừa nhận việc trả nợ như bị đơn trình bày nên HĐXX không có căn cứ để xem xét đối với ý kiến của bị đơn. Bị đơn bà H L cũng thừa nhận giấy vay tiền và nội dung giấy vay mượn số tiền 30.000.000 đồng giữa bà với nguyên đơn do nguyên đơn làm căn cứ khởi kiện là do bị đơn viết và ký ra. Do đó căn cứ vào Điều 412, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005, HĐXX xác định bị đơn vi phạm sự thỏa thuận về việc vay tài sản giữa hai bên, vi phạm nguyên tắc thực hiện hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Buộc bị đơn bà H L Byă phải có trách nhiệm trả cho bà H Đ Ênuôl số tiền gốc 30.000.000 đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[4.3] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều xác định trong giấy vay tiền ngày 15/01/2015 có nội dung "Tôi có mượn A Mi Bun tiền…", "Tôi" là bị đơn bà H L, còn "A Mi Bun" là tên thường gọi của

nguyên đơn bà H Đ, xét thấy là phù hợp, không có tranh chấp nên HĐXX không đề cập xem xét.

[4.4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà H L Byă trả 50.000.000 đồng tiền vay và 16.000.000 đồng tiền chi phí chữa bênh, quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu này nên HĐXX đình chỉ giải quyết. Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về tiền án phí và tạm ứng án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết là: 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng. Nhưng bị đơn được UBND xã Ea Bhốk xác nhận là thuộc trường hợp hộ cận nghèo năm 2019 nên được miễn toàn bộ số tiền án phí nói trên theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết này. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 203, 218. 220, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 159, 427, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H Đ Ênũôl. Buộc bà H L Byă phải trả cho bà H Đ Ênuôl số tiền 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)*, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đình chỉ đối với khởi kiện yêu cầu bà H L Byă trả 50.000.000 đồng tiền vay và 16.000.000 đồng tiền chi phí chữa bệnh. Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

2. Về tiền án phí và tạm ứng án phí:

- Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà H L Byă.

- Bà H Đ Ênuôl được nhận lại 4.805.000 đồng *(bốn triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0014708 ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

VĂN CÔNG CƯỜNG